

THỦ DẦU MỘT NĂM 1918

Nguyễn Lục Gia-Huỳnh Phạm Thu Phương (*)

Dẫn nhập

Nam Kỳ địa phận là tờ báo Công giáo xuất hiện đầu tiên ở Việt Nam trong bối cảnh thuộc địa, do Giám mục người Pháp Lucien-Emile Mossard (1851 - 1920), gọi tên Việt là Đức Cha Mão, phụ trách Giáo phận Tây Đàng Trong chủ trương, tồn tại suốt từ cuối năm 1908 đến đầu năm 1945 dưới hình thức tuần báo ấn hành vào ngày thứ Năm. Trong bốn chủ đề mà tờ báo quản trị công khai, vùng đất Thủ Dầu Một được *Nam Kỳ địa phận* hy hữu đề cập thuộc về chủ đề thứ ba, với tuyên ngôn rằng “... ta hãy đồng tâm hiệp lực mà giúp nhau, cho mọi nơi mọi xứ đều an cư lạc nghiệp...[bởi vì] về nghề nghiệp làm ăn thì ta sánh cùng người nước khác không đặng...”¹.

Liên tục 6 số báo, từ số 510 đến 515 tương ứng với khoảng thời gian từ ngày 21 Novembre [11] 1918 đến ngày 26 Decembre [12] 1918, bài viết dưới thể loại du ký có nhan đề nguyên ngữ *Dạt rảo xứ Thủ Dầu Một* [Dạt dào xứ Thủ Dầu Một] của tác giả ký bút danh G. Y. đã được đăng tải toàn bộ². Bởi hình thức chữ quốc ngữ thời ban sơ chưa được chuẩn hóa, cùng với cách viết/đọc/dịch của các tác giả sinh thời, hoặc do lỗi ấn loát nên văn bản bài báo tồn tại một số từ ngữ khác biệt so với sự nhận biết tự dạng thông thường của chúng ta ngày nay.

Có lẽ đây là những trang tư liệu hiếm hoi về đất và người Thủ Dầu Một chưa được biết đến rộng rãi trong giới nghiên cứu. Xin được giới thiệu một vài trích đoạn về những cảnh quan địa lý và sinh hoạt kinh tế - xã hội xứ Thủ cách nay ngót trăm năm.

Trích đoạn nội dung:

¹(*) TS. Đại học Thủ Dầu Một. Email: vanjack.nguyen@gmail.com. ĐT: 0973433617

Tuần báo Nam Kỳ địa phận, Tlđđ.

² *Nam kỳ địa phận*, Tlđđ.

1. “Đi lên xứ Thủ Dầu Một nay có đàng [đường] rất dễ, qua cái cầu Bình Lợi, con mắt xem mấy nhịp cầu, thì trí liền bắt ngẩn ngơ, bắt phải khen tài trí người phương Tây ăn học, nên khéo độ tính mà làm một cái cầu minh mông giữa sông rộng nước chảy. Không cần nói chi cho nhiều tiếng, ai muốn rõ, thì tới đó xem cho tận mắt. Cách một đôi có đàng tẻ dựa sông lớn đi lên Phú Long. Cái đàng này rất đẹp mắt, hai bên đàng có vườn cây coi kể nhau thăm thăm, mắt ngó không cùng lại xen vào những đám mía rộng xanh. Trong vườn đầy những cây cau tợ, cau lảo sắp hàng ngang hàng dọc, đứng cao vọi vọi, ngó lên trên những tàu lá trái phũ tư bề, khác nào đầu đội tàng lọng, có câu đối trẻ hay lặp lại “Cây suông đuột đuột, lá tợ [tựa] đuôi công”. Bởi xem đẹp mắt nên ví tàu cau cùng cái đuôi con công là thú có cái đuôi dài rất xinh tốt. Xen theo mấy khoảng cau, người ta còn trông các thứ hàng bông, song nhứt là cây trà Huế. Loại cây này chủ hăng giữ nó thấp nhỏ, nên không choán đất bao nhiêu, nhưng hoa lợi nó một ngày một khá, vì khắp Nam Kỳ đều dùng. Bởi đó nhiều nơi nhứt là xứ Thủ Dầu Một bày ra làm nghề trà Huế giả, để đem châu lưu [mang đi] bán mấy nơi xa”.

2. “Khá khen mấy chủ trồng mía, ngày nay biết lựa ròng giống mía nào có đường nhiều mà trồng, còn giống có ít đường thì cũng giữ để bán cho kẻ ham ăn ngọt xướt [xước] chơi cho vui miệng. Trong mấy năm sau đây kẻ làm nghề này thêm số rất đông, vì nhiều người dùng, thì huê [hoa] lợi càng sanh nhiều. Dài theo sông có nhiều chủ dựng lò che đập mía nấu đường, song phải noi cách thế đời trước làm thế nào, thì ngày nay cũng còn giữ một cách, dầu biết chán cách ấy làm hao hót nước chè lắm. Có may thì bắt được Chệc [người Tàu/Trung Hoa] mà làm đường thẻ. Đường thẻ này nên làm cho nhiều, vì dễ bề dùng, và tiền ít hay nhiều cũng mua đặng [được] mà dùng. Đây phải khen người Chệc bày cuộc làm đường thẻ này, vì nay cái thứ đường ghè ít thấy. Đường của ta thật thì ngon hơn, song kém súc [sút] đường phương khác vì màu xấu hình coi thô kệch, nên chớ đem châu lưu nơi khác không đặng”.

3. “Cái đàng này rất vui cùng rất đẹp, có người ta lên xuống qua lại dập đều [dìu], có tốp gánh, có tốp ngồi xe chuyên chở đồ mua bán, ngó thì biết cuộc làm ăn xứ này thanh [thịnh] vượng. Nhiều khúc đàng có cây hai bên sum sê [xuê], trái

tàng giáp, trở nên một chỗ mát mẻ... Nhờ mấy cái vườn này mà chợ Sài Gòn mùa nào cũng có đầy trái trắng đồng nhỏ đồng to”.

(Số 510/21 Novembre 1918)

4. “Tôi lần theo hàng dựa rạch trước chợ vào mấy trại thợ tiện cây. Trại rất đơn sơ, đủ che nắng mưa trên đầu mà thôi, còn bốn phía trống hết. Giữa căn có để một cái giàng không [giàn khuôn] tiện cây. Người thợ ngồi trên, con mắt chăm chỉ, tay thủ thế, cầm cây khoét [khoan], hai chơn [chân] đạp lĩa làm cái dây trăn chạy lên xuống ào ào... nghe cái khoét ăn cây rạo rạo mà giâm [dẫm] cây văng ra rớt xuống có đồng. Nào cây trắc, cầm lai v.v... bất luận là cây cứng hay là cây mềm, hễ vào dây một giây là đổi hình dạng. Rày [nay] người ta cũng biết dùng không [khuôn] tiện kêu là quản đồng để tiện khúc cây dài... Từ đó tôi trở ra tìm ông thợ đóng bàn ghế đã có danh trong Lục châu. Thật đáng khen ông xã cựu Hòa bày ra cuộc nghệ này. Trong trại đầy những bàn cùng ghế ngồi, kiểu cách rất khéo cùng rất đẹp, coi vào ít có chỗ chê đặng, lại lựa rông những cây danh mộc quý mà làm cùng chọn màu sắc mà sắp đặt kỹ càng [kỹ càng]. Tại đây có đủ những tay thợ nghệ, nào thợ cưa, thợ chạm, thợ tiện cùng thợ mộc ra vào lảng xảng. Ngó qua ắt phải mừng cho kẻ đồng bang rày có người khéo khôn ra tay thiện nghệ, song suy lại đã phải chôn vào đây rất nhiều vốn và trú ẩn nơi góc Lái Thiêu này mà chờ thời, chờ có người hào phú sang ngang mà mua, thì chừng nào mới thấy vốn trở lại. Phải chi nơi thiềng [thành] thị chợ búa có người đồng bang vừa trừ [trữ] chung bán giúp cho nhau, thì cuộc nghệ này mới trông mở rộng đặng. Tôi lại nghĩ thầm, sao Chệc làm nghệ này đã bấy lâu mà nó vẫn điềm nhiên đến bây giờ? Nó cũng có vừa đủ các sắc danh mộc, và trong nghệ này nó là thợ tài ít ai bì kịp? Thật chẳng qua là nó rõ biết của báu thì thường kén chủ dùng, nên chi bằng dụng cây thường, đã dễ làm và giá rẻ, thì ai cũng dùng đặng. Vậy bạc ra vô mau, khỏi đều [điều] sợ hụt vốn. Nam Kỳ này có nhiều loại danh mộc ít nơi dám bì, kia mấy lần nơi nhà giáo giá có bán hoặc tủ hoặc bàn ghế làm bằng cây danh mộc xứ này, thì nhiều người giành nhau mua rất mắc”.

5. “Từ Phú Long lên Búng là đất vườn; tiếng thiên hạ thường kêu là xứ trái thì không sai, vì xứ này có trái măng cụt, bòn bon, chôm chôm, có bưởi, cam mật và cam sành rất ngon, có bình bát mãng [mãng] cầu, có trái dâu miền dưới và trái

dầu miền trên v.v... cùng nhiều thứ khác (...) Từ Búng lên Thủ Dầu Một đất khởi cao lùn, đàng đi uốn quanh uốn khúc cùng lên dốc xuống dốc thường, chẳng mấy nơi đặng bằng thẳng; con mắt khởi thấy gò khô đồng rộng, may nhờ mấy cái rẫy thom có cây cao rậm rạp giúp vui con mắt cho khỏi ngán đàng đi. Tới gần Thủ thì thấy xe bò đi có đoàn kéo đất trắng bán cho mấy lò chén, cuộc làm ăn xứ này coi đà [đã] khác”.

(Số 511/28 Novembre 1918)

6. “Tôi dạo cùng chợ Thủ kiếm người định làm quen và nhờ mấy người già cả tuổi tác nhắc chuyện xưa thì mới biết khi xưa tại nơi cái đồn xứ này có một cây dầu rất lớn, cùng cao hơn mọi cây chung quanh, nên kẻ đi đàng nhắm vội nó mà chỉ xứ, lần lần sau bởi quen thì để luôn tên ấy mà đặt cho xứ này, kêu là xứ Thủ Dầu Một, nhiều nơi khác cũng một cách.

Đã tới ba cái chợ rất sung mà bỏ qua chẳng nói đến tiếng nào, thì âu cũng có người lấy làm lạ, song phải nói đi gì? Thấy chợ nào cũng vậy là: Đây tỉnh là Khách! [Khách gia/người Hoa Phúc Kiến - Quảng Đông] Các mối lợi to Khách đà qui thâu về tay rồi, mối lợi nhỏ Khách không bỏ qua, dầu những lợi vật vãnh [vãnh] chút đỉnh Khách cũng không từ, ngó vào phố này, dòm vô phố kia cũng là Khách ngồi tiệm, còn người trong xứ, đờn [đàn] ông và đờn [đàn] bà, những lãng xãng ngoài đàng và trong lều chợ, cùng cứ vãi [vãi] tiền ra mua. Người Khách thật là khôn khéo và quý quyết...”.

7. “... dạo theo cái rạch kêu là rạch Thầy Năng thì thấy dài theo hai bên rạch có nhiều trại đóng ghe và nhứt là trại cửa cây. Đây chẳng lo cửa cây dài mà thôi, song cũng vừa, súc, lóng cùng các hạng cây để làm cột cất nhà, lại còn bày đóng thế ghế ‘qua đường’ cùng cửa cây ván dầu để chở bán mấy nơi xa. Cuộc nghề này xem tấn khá, và có ít chủ nhờ vốn nhà mà gây dựng cùng giữ vững tới nay. Tiếng xưa nay đồn khen về cuộc nhà cửa của xứ Thủ Dầu Một khéo tốt, thì có thiệt như vậy. Tôi vào xem ít cái nhà thì thấy, chủ lựa rông những cây danh mộc quý chắc mà làm, lại chạm trổ cách kiểu rất khéo cùng bày căn ốc xà cừ chói sáng, coi vào rực rỡ và rất xinh; song chớ tưởng mấy cái nhà khéo tốt này sẽ ở trong xứ, ngày kia thợ sẽ tới mà dỡ ra, kèo cột sẽ hạ xuống, khuôn nhỏ, khuôn to, thành vọng đồ rơi, hết thầy sẽ gộp lại từ [từng] đóng mà chở đi cất lại nơi khác. Nhiều người trong xứ

lãnh sanh ý [giấy phép] cất nhà mà bán, nên khi gặp giá khá, thì liền bán, dựng cất lại cái nhà khác. Bởi đó giữa xứ ruộng, không cây quý và không thợ giỏi mà ta thấy nhiều cái nhà rất khéo. Cuộc nghệ làm ăn xem như đổ theo cái rạch Thầy Năng này và theo cái đàng địa hạt. Hai bên đàng này tiếng đục chày không mấy khi ngớt, vì những học trò trường Bá Nghệ ra hiệp nhau từ [tùng] lớp mà làm ăn, chuyên nghề chạm trở cùng cặn ốc xà cừ. Vào trong trại thì thấy những tủ chạm và tủ cặn đứng nằm đó mà đợi kẻ mua. Đây nên ước một điều [điều] là phải hết thầy đừng chia từ [tùng] tốp riêng nhau, song hiệp lại dựng hùn thì cuộc nghệ này sẽ nên mạnh mẽ vô song và cuộc buôn bán này sẽ nên thịnh vượng. Thợ mộc xứ Thủ Dầu Một cũng đã có danh thưở nay, và mấy lần đấu xảo bên Đại Pháp người ta cũng đã thấy tài nghệ mấy thợ khéo. Nhiều người thợ đã được ban khen và danh cũng đã vang trong xứ”.

(Số 512/5 Decembre 1918)

8. “Đang bây giờ ngày nào cũng nghe nói về cau [cao] su và ngày nào cũng có xe hơi chạy ngang Thủ đem những người chủ dạo chơi cùng thăm vườn cau su của mình. Trước hết tôi đi vào làng Chánh Lưu coi cho biết cuộc trồng loại cây này dường sức là thế nào, thì tôi thấy là việc rất to. Theo đàng quan lộ trên chót gò thì thấy cây trồng rồi đứng giăng tứ phía và trật hà vô số, ngó hết con mắt cũng không biết đâu là cùng, và đều [điều] này là ngô, là cây đứng ròng không nhánh nhóc gì, ngó trên ngọn mới thấy nhánh thấy lá; có vườn trồng cây đã năm sáu năm, có vườn dựng ba bốn năm, còn đất mới trồng thì nhiều lắm, và đất đang dọn cùng đào lỗ thì mình mông. Mỗi chủ có tới 50 mẫu đất và cũng có người dựng rộng hơn. Đồng bang chớ tưởng đây là đất tốt nên thiên hạ ham mê làm vậy. Cả phía đất này là đồng khô trọi trọi xưa nay (...) Song đất hoang trống đã hết, đồng khô không còn! Cái đàng vào Chánh Lưu thì đi ngang qua mấy sở ‘cau su’, đàng dài thăm thẳm và ăn giáp qua đàng Đồn Sứ (Tân Uyên) lên Bồ Lá (Sông Bé); hai bên này không thấy cây cối gì khác trừ ra cau su mà thôi. Chừng mười năm nữa cả xứ đồng khô này sẽ đổi khác lạ, công việc làm ăn sẽ mở mang rộng cả thì thiên hạ các nơi sẽ quy gộp đổ về kiếm việc làm, cũng như bây giờ rảnh việc ruộng rẫy thì nhiều tá điền ào tới Saigon lãnh kéo xe người... Chánh Lưu này ngày kia sẽ ra một nơi đông đảo thiên

hạ và những dân tới mà làm thuê chích mủ cau su sẽ làm cho đồng gò vắng này ra một chốn thiềng thị vui vẻ.

Từ chợ Chánh Lưu có đàng rộng và dài ăn giáp đàng lên Bến Các [Cát]. Hai bên cũng là cây cau su đứng thăm thẳm. Bến Các nay đã nên một chỗ thị tứ có chợ cùng phố xá, nhà cửa ở xung quanh cũng đã đông. Đây là đầu mối đàng đi lên xứ Mọi và thông lên xứ Lào, nên có nhà dây thép [bưu điện] nhà thơ [thờ] không thua đâu. Có trường học để dạy con nít trong tổng, cũng có nhà cho quan kiểm lâm ở mà thuê [thu] thuế cây cùng soát giữ những rừng cấm, ngày ngày có kẻ ra vào mà đóng thuế hay là xin giấy thông hành chở cây chở củ đi bán. Nghe nói củ thì chớ tưởng xứ này còn rừng cao cây tốt, đã mấy năm dân trong xứ cứ triệt đốn hết, nên rày còn rừng chồi cây nhỏ mà thôi, nên ai muốn kiếm cây tốt thì nay phải đi xa. Ta phải cảm ơn phép trên ra công lập rừng cấm đặng ngăn ngừa, chớ như không thì xứ này cũng sẽ ra đồng hoang”.

(Số 513/12 Decembre 1918)

9. “Cách chợ Bến Các lối chừng 3.000 thước, nhà nước có lập một nhà để nhốt giam những trẻ mới lớn lên mà đã hoang dữ. Nhà này tuy chưa có bao lâu mà xứ nào đâu đâu cũng biết tiếng, và khi nghe nói tới Nhà phạt Ông Yêm thì đủ cho kẻ nghe phải giùn [rùng] mình lo sợ. Ý lập nhà này ra là cho đặng sửa tập tành trẻ đã hư cho đặng trở nên tốt lại; song có mấy đứa đã phải cấm cố nơi đây mà sau trở về nhà thì cũng trở lại như trước!!! Kế cận một bên có cái vườn canh nông để thử các giống cây, nhờ đây chỉ dạy cho kẻ muốn chuyên nghề trồng tĩa đặng khỏi bẽ tốn phí vô ích hồi sơ khởi; lại trong sở này còn lập một cái nhà để nuôi con tằm cùng lựa giống tằm; tưởng ai trong đồng bang ưa ham nghề này, thì nên tới đây mà coi cho biết cách săn sóc con tằm rất đỗi kỹ cùng cách lựa giống tằm. Bấy nhiêu đều nói sơ qua về xứ Bến Các thì cũng đủ chỉ xứ này ngày sau sẽ trở nên một nơi rất thịnh, và chừng sau đây sẽ có đàng xe lửa lên xuống những sở cau su to trên đất Mọi, thì Bến Các càng ra một nơi thiềng thị đông đảo”.

10. “Ai muốn qua Bến Súc thì có đàng rộng lớn đi ngang giữa rừng rậm; cái đàng này sạch sẽ như cái sân trước nhà và ngay thẳng như sợi chỉ giăng, song chớ

ham qua đây, vì là cái trướng tiếng và vắng vẻ lắm (...) Ngày nay cái trướng này trồng đặng một bên, vì có nhiều chủ đã khẩn cùng phá rừng mà trồng cau su.

Giáp qua đàng lên Bến Súc, tôi ghé lại coi hai cái trại dâm “bột nhang” của hai người Khách đã lập tại Bung Còng [Bung Còng] đã mấy năm nay. Cuộc xem ra sơ sài mà ý trí lắm, vì dùng nước suối dắc chảy đập xa quây sáu cái chày, mấy cái chày này luân chuyển giã trong sáu cái cối đầy vun những vỏ ô dước, ngày đêm tiếng nước chảy ào ào và tiếng chày cụp cụp chẳng khi ngớt. Hè cửa dòm vào thì thấy bột ô dước bay mịt mù và mùi thơm nực nồng cay gắt lắm. Đứng coi lâu không đặng. Khá khen hai người Khách này khéo bày cuộc nghệ làm ăn, mà nhưt là càng phải khen, vì mua cây ô dước một tạ là sáu cắt [cắc] và khi dâm ra bột rồi mà cân thì bán một tạ là bảy đồng bạc lớn. Ở ai đọc đây, ai đấy thấy rõ hai số khác nhau...!”.

(Số 514/19 Decembre 1918)

11. “Tôi đã nói người Khách theo lập một cuộc nghệ cả thể trong xứ Thủ Dầu Một, thì tưởng đồng bang đã biết, là nghề làm tộ chén. Ngày nay ai tới chợ nào hay là vào quán nào thì thấy chung [chung] chất những tộ chén làm nơi mấy lò trong xứ Thủ Dầu Một, tuy còn sút xa những thứ bằng đá bên Tàu chở lại, song cũng đủ dùng đỡ và ai cũng sấm đặng. Cách hơn 20 năm nay, có một người Khách vào làng xin khẩn một khoảnh đất đồng thì ai nấy đều cười thâm vì nơi đất này không có cây cỏ mọc. Ít năm sau nơi khoảnh đất này khởi nuôi cái lò chén người Khách lập trước hết tại gò Sỏi xứ Búng, rồi kế lò chén Lái Thiêu, rồi lò chén Tân Khánh, rồi lò chén Miếu Ông. Các lò đều nhờ khoảnh đất đồng này mà sống và các hùn người Khách lập ra mà làm chén đều nhờ mà nên mạnh mẽ càng ngày càng nên cả thể. Đồng bang có đi tới xứ Thủ Dầu Một thì nên vào mấy lò chén mà coi vì nó giúp ta thấy cái khéo léo người ngoại quốc và thấy trong cuộc làm ăn người xứ khác biết bày biến cùng tranh đua lắm”.

(Số 515/26 Decembre 1918)

Đôi dòng cảm nhận

Cuộc viếng thăm có chủ ý của tác giả về xứ Thủ Dầu Một một trăm năm trước đã lưu giữ một cách sắc nét nhiều cảnh quan và sinh hoạt cộng đồng nơi đây.

Với những gì nhìn thấy từ quá vãng, rõ ràng xứ sở này đã hoàn toàn được chinh phục bởi trí lực của những con người đến từ nhiều xuất phát khác nhau, được thúc đẩy bởi bối cảnh thuộc địa với tư cách lãnh thổ trực trị của đế quốc Pháp ngay tại thời điểm cuộc đại chiến thế giới vừa mới kết cục trong chiến thắng nhưng vô cùng tổn thất. Tất nhiên, công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của mẫu quốc chưa được lập tức triển khai vào lúc này, bởi không gian của thiên du ký vẫn còn đang trầm lắng, dung chấp những toan tính mưu sinh từ dòng lưu dân Chêc/Khách âm thầm len lỏi khắp nơi.

Đất đai hầu như đã được khai khẩn và các nẻo đường đều phủ bóng giai tầng điền chủ, từ Phú Long - Búng/Lái Thiêu, Phú Cường/Thủ Dầu Một cho đến Chánh Lưu/Bến Cát, Đồn Sứ/Tân Uyên hay Bưng Còng/Dầu Tiếng, Bó Lá/Sông Bé (Phú Giáo). Các ngành kỹ nghệ đã được đầu tư hoặc tự tồn và khai thác hiệu quả, từ gỗ/mộc/chạm/cần, gốm/tô chén, chăn tằm, làm nhang cho đến nghề làm vườn, lập trại ươm cây giống, quy hoạch đồn điền trồng cao su. Dân sinh cũng theo đó mà mở mang với các cơ sở hạ tầng sơ khởi: trường học, bưu điện, nhà thờ, cả trại giáo huấn hay trạm kiểm soát rừng...

Một trong những dự tính chen lấn dự cảm của thiên du ký đã được hiện thực hóa sau đó không lâu. Nguồn “vàng trắng” tuôn lên từ thảm sắc bazan trải rộng nơi cuối dãy Trường Sơn đòi hỏi cấp thiết một Rubber Line (Con đường Cao su) nối dài đến bến cảng trung tâm xứ Nam Kỳ thịnh vượng đã thực sự thành hình vào năm 1933, hợp từ hai tuyến: đường sắt Lộc Ninh - Bến Cát và đường sông Bến Cát - Sài Gòn. 42.000 tấn mủ cao su cùng với 100.000 lượt khách mà hầu hết là công nhân đồn điền vận hành trên Rubber Line này vào ba năm sau (1936)³ đã vĩnh viễn xua tan cảnh quan thâm u từng ngự trị của những cánh rừng già cùng bầy đàn thú hoang muôn thuở trước.

Song tầm mắt của tác giả thiên du ký trong *Nam Kỳ địa phận* như những gì đã được tái hiện trên đây cũng chỉ giới hạn dọc theo các trục “đàng”/đường quan yếu. Đất Thủ vẫn còn “minh mông” ngút ngàn, chờ đợi những vận hội lớn mang vọng ước dời đổi non sông. Và rồi vốn liếng tài nguyên ấy đã không ngừng được phô bày trong kỷ nguyên đổi mới khởi động từ thập niên cuối của thế kỷ trước cho

³ Báo Bình Phước online, Tlđđ.

đến hôm nay. Hệ thống thông lộ ngang dọc xứ này đã đang vượt trên kỳ tích, bằng xuyên biên giới Campuchia và chạm mút Thái Lan, bên cạnh một đại dự án tái thiết lần nôi dài tuyến đường sắt Sài Gòn - Lộc Ninh; tốc độ đô thị hóa xứ này dẫn đầu trong cả nước với tỷ lệ 80,5%, bao gồm 3 thành phố và 2 thị xã, phủ sóng cả làng Chánh Lưu cùng Bến Cát của thế kỷ XX; trong số ba làng nghề truyền thống nổi bật được bao tồn và phát huy nhằm phục vụ cho hoạt động văn hóa - du lịch trong thời đại công nghiệp hóa, vẫn nhận ra mồn một “cuộc nghệ” chân truyền bởi những nét tinh hoa bản sắc: chạm khắc gỗ, đồ gốm và sơn mài; không chỉ hiếm hoi một trường Bá Nghệ thuở nào, Thủ Dầu Một/Bình Dương liên tiếp mở toang cả hàng chục trường nghề liên kết quốc tế với trang thiết bị hiện đại đảm bảo xu thế phát triển bền vững⁴...

Những trang du ký *Dạt dào xứ Thủ Dầu Một* ngót trăm năm tuổi hiển lộ từ sau cánh cửa tàng việm như dỗi theo những bước đời đời ngoạn mục mà chính nó tiên liệu về một chốn “thiền thị”/thành thị/đô thị/đô thị thông minh mai kia đang được hiện hữu từng ngày, thậm chí từng giờ, từng phút trên đất này./.

Tp. TDM, tháng 3.2020

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Gió Biên, *Tuần báo Nam Kỳ địa phận*;

Website: dongtrinhvuongsaigon.org; đăng tải ngày 5.9.2019

Truy cập ngày 21.3.2010.

2. *Nam kỳ địa phận*;

Tập số 1918/N465-; Centrum Dominicanum Studiorum Bibliotheca.

3. P. Hà (sưu tầm), *Tuyến đường sắt Lộc Ninh - Sài Gòn vận chuyển cao su của người Pháp*, báo Bình Phước online;

⁴ Bình Dương wikipedia, Tlđđ.

Website: baobinhphuoc.com.vn; đăng tải ngày 6.4.2017;

Truy cập 23.3.2020.

4. Bình Dương, *Bách khoa toàn thư mở Wikipedia*;

Website: vi.wikipedia.org/wiki/Binh_Duong;

Truy cập 23.3.2020.